

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 06-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chỉnh

Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L Ch tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST – HS Ngày 10/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS Ngày 24/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị D** (tên gọi khác không); Giới tính: Nữ, sinh năm 1983 tại huyện N Đ, tỉnh N A; Nơi ĐKKHKT: Tổ A phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Chồng: Nguyễn Chí T, sinh năm 1974 (Hiện là bị cáo trong cùng vụ án); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ Ngày 07/3/2021 đến Ngày 13/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Chí T**- (tên gọi khác không); Giới tính: Nam, sinh năm 1974 tại huyện Kh Ch, tỉnh H Y; Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Chí Tu, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1956; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1983 (Hiện là bị cáo trong cùng vụ án); Con: Có 02 con, con lớn

sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2014/HSST Ngý 18/7/2014 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội đánh bạc. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 932/2014/HSPT Ngý 20/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội đánh bạc. Hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ Ngý 07/3/2021 đến Ngý 17/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H** (tên gọi khác không); Giới tính: Nam, sinh năm 1988 tại huyện V Y, tỉnh Y B; Nơi ĐKHKTT: Tổ B, phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ Ngý 07/3/2021 đến Ngý 17/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đỗ Thị Ng** (tên gọi khác không); Giới tính: Nữ, sinh năm 1969 tại huyện N G, tỉnh H D; Nơi ĐKHKTT: Tổ B, phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Đình Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Chồng: Phạm Văn K (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ Ngý 07/3/2021 đến Ngý 16/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Hoàng Thanh T, sinh năm 1988; Trú tại bản T L Th, phường T Ph, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; Trú tại bản N S, xã B G, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 02/2021, Lê Thị D khởi xướng rồi bàn bạc, thống nhất với chồng là Nguyễn Chí T bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước và thực hiện trả thưởng cho khách. Hằng Ngý, D ngồi trước cửa nhà mình tại số nhà 004, đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ 02, phường Đ K, thành phố L Ch vừa ghi lô tô, xổ số của Nhà nước với tên đại lý “Phương 01”, vừa bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước bằng hình thức ghi ra cấp cho khách mua trực tiếp hoặc nhận qua tin nhắn trên điện thoại di động. Lê Thị D, Nguyễn Chí T thống nhất bán một điểm lô từ 22.500 đồng - 23.000 đồng, còn số đề, lô xiên bán theo số tiền người chơi đánh. Sau khi thực hiện việc mua bán số lô, số đề, các bị cáo lấy kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng Ngý để đối chiếu thắng - thua, trong đó số lô điểm, lô xiên được đối chiếu với hai số cuối cùng của 27 giải, nếu trùng số đã mua thì người mua trúng và được trả một điểm lô bằng 80.000 đồng, nếu số đó về hai lần thì được trả gấp đôi, về ba lần thì được trả gấp ba, số lô xiên hai được trả gấp 10 lần, lô xiên ba được trả gấp 40 lần số tiền đánh; số đề hai càng hoặc ba càng được đối chiếu với hai hoặc ba số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng số đã mua thì người chơi trúng thưởng, số đề hai càng trả gấp 70 lần, số đề ba càng trả gấp 400 lần số tiền đánh.

Kết quả điều tra xác định từ Ngý 20/02/2021 đến Ngý 07/3/2021, bằng việc vừa trực tiếp bán số lô trái quy định rồi ghi ra “cấp” cho người chơi, vừa sử dụng điện thoại Iphone X lắp số thuê bao 0973868578 (là điện thoại của D), điện thoại Iphone X lắp số thuê bao 0912.868.578 (là điện thoại của T), điện thoại SamSung A9 lắp số thuê bao 0396.622.622 (là điện thoại của H) và điện thoại SamSung A80 lắp số thuê bao 0339.373.588 (là điện thoại của Ng), các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, Ngày 20/02/2021, Nguyễn Xuân H nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Chí T đánh các số lô 69, 96 mỗi số 86 điểm; đánh các số đề 60, 06, 69, 86 mỗi số 200.000 đồng; đánh các số đề ba càng 069, 096 mỗi số 100.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 4.870.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, H trúng số lô 69 được 6.880.000 đồng, nên tổng số tiền đánh bạc Ngý 20/02/2021 các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H phải chịu trách nhiệm là **11.750.000 đồng**, Nguyễn Xuân H thu lời bất chính số tiền 2.010.000 đồng.

Lần thứ hai, Ngý 21/02/2021, Nguyễn Xuân H nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Chí T đánh các số lô 79, 97 mỗi số 110 điểm; đánh các số đề 09, 90, 96, 69, 33, 88 mỗi số 200.000 đồng; đánh các số đề ba càng 096, 069 mỗi số 100.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 6.350.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, H không trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc Ngý 21/02/2021 các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H phải chịu

trách nhiệm là **6.350.000 đồng**, Lê Thị D và Nguyễn Chí T thu lời bất chính 6.350.000 đồng.

Lần thứ ba, Ngy 23/02/2021, Nguyễn Xuân H nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Chí T đánh các số lô 02, 20 mỗi số 100 điểm; đánh các số đề 20, 02, 83, 88 mỗi số 200.000 đồng; đánh các số đề ba càng 588, 102 mỗi số 100.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, H không trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc Ngy 23/02/2021 các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H phải chịu trách nhiệm là **5.500.000 đồng**, Lê Thị D và Nguyễn Chí T thu lời bất chính số tiền 5.500.000 đồng.

Lần thứ bốn, Ngy 24/02/2021, Nguyễn Xuân H nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Chí T đánh các số lô 15, 51, 05, 50 mỗi số 30 điểm; đánh các số đề 15, 51, 05, 50, 67, 68, 69, 46 mỗi số 150.000 đồng với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.900.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, H trúng các số lô 15, 50 được 4.800.000 đồng, trúng số đề 15 được 10.500.000 đồng, nên tổng số tiền đánh bạc Ngy 24/02/2021 các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H phải chịu trách nhiệm là **19.200.000 đồng**, Nguyễn Xuân H thu lời bất chính số tiền 11.400.000 đồng.

Lần thứ năm, Ngy 25/02/2021, Nguyễn Xuân H nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Chí T đánh các số lô 78, 87, 20, 07, 70 mỗi số 100 điểm; đánh các số đề 02, 20, 07, 70, 50 mỗi số 200.000 đồng; đánh cặp lô xiên hai “20-70” 500.000 đồng với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.750.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, H không trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc Ngy 25/02/2021 các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H phải chịu trách nhiệm là **12.750.000 đồng**, Lê Thị D và Nguyễn Chí T thu lời bất chính số tiền 12.750.000 đồng.

Lần thứ sáu, Ngy 04/3/2021, Đỗ Thị Ng nhắn tin đến điện thoại của Lê Thị D đánh số lô 48 bằng 350 điểm với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.875.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, Ng không trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc Ngy 04/3/2021 các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Đỗ Thị Ng phải chịu trách nhiệm là **7.875.000 đồng**, Lê Thị D và Nguyễn Chí T thu lời bất chính số tiền 7.875.000 đồng.

Lần thứ bảy, Ngy 06/3/2021, Đỗ Thị Ng nhắn tin đến điện thoại của Lê Thị D đánh số lô 99 bằng 150 điểm với số tiền dùng để đánh bạc là 3.375.000 đồng, sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, Ng không trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc Ngy 06/3/2021 Ng phải chịu trách nhiệm là 3.375.000 đồng. Cùng Ngy, Nguyễn Xuân H nhắn tin đến số điện thoại của Nguyễn Chí T đánh các số lô 12, 21, 68 mỗi số 50 điểm; đánh các số đề 17, 71 mỗi số 200.000 đồng với tổng số tiền H dùng để đánh bạc là 3.775.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền bắc, H trúng số lô 68 được 4.000.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc Ngy 06/3/2021 Nguyễn Xuân H phải chịu trách nhiệm là **7.775.000**

đồng. Tổng số tiền đánh bạc Ngý 06/3/2021 Lê Thị D, Nguyễn Chí T phải chịu trách nhiệm là **11.150.000 đồng**, Lê Thị D thu lời bất chính 3.150.000 đồng, Nguyễn Xuân H thu lời bất chính 225.000 đồng.

Lần thứ tám, hồi 17 giờ 17 phút, Ngý 07/3/2021, Đỗ Thị Ng nhấn tin đến điện thoại của Lê Thị D đánh số lô 48 bằng 400 điểm, 84 bằng 100 điểm với số tiền dùng để đánh bạc và Ng phải chịu trách nhiệm là **11.250.000 đồng**. D tiếp tục bán các số lô 15, 51, 31 mỗi số 50 điểm bằng tổng số tiền 3.450.000 đồng cho Hoàng Thanh T, sinh năm 1988, trú tại bản Tả Làn Than, phường Tân Phong, thành phố L Ch và bán các số lô 25, 52 mỗi số 50 điểm bằng tổng số tiền 2.300.000 đồng cho Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, trú tại bản Nà Sài, xã Bản Giang, huyện Tam Đường thì bị CQĐT phát hiện bắt quả tang trước khi có kết quả quay số mở thưởng của xổ số Miền Bắc, thu giữ số tiền 5.750.000 đồng, 02 cặp ghi số lô D vừa bán cho Tùng và T. Tổng số tiền đánh bạc Ngý 07/3/2021 Lê Thị D, Nguyễn Chí T phải chịu trách nhiệm là **17.000.000 đồng**.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 cặp màu vàng, bên trên có ghi các số lô trái quy định; số tiền 5.750.000 đồng; 05 điện thoại di động kèm theo sim của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 điện thoại Iphone X, màu trắng lắp sim số thuê bao 0973.868.578; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng lắp sim số thuê bao 0912.868.578; 01 điện thoại SamSung A9 lắp sim số thuê bao 0396.622.622; 01 điện thoại hiệu Vivo 1606, lắp sim thuê bao 0868.137.816 và 01 điện thoại hiệu hiệu Samsung Galaxy A80, lắp sim thuê bao 0339.373.588. Vật chứng của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 40/CT- VKS-P1, Ngý 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L Ch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 Ngý (từ Ngý 07/3/2021 đến Ngý 13/3/2021) được quy đổi thành 18 Ngý cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 72 Ngý (từ

Ngay 07/3/2021 đến Ngay 17/5/2021) được quy đổi thành 07 tháng 06 Ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 72 Ngày (từ Ngay 07/3/2021 đến Ngay 17/5/2021) được quy đổi thành 07 tháng 06 Ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 Ngày (từ Ngay 07/3/2021 đến Ngay 16/3/2021) được quy đổi thành 27 Ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ Ngày Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được các quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

Tịch thu, lưu hồ sơ 02 tờ cấp lô đề màu vàng, đã được niêm phong;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.750.000 đồng;

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 359406084948336; 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 353043098107785; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A80, màu hồng đã qua sử dụng, số imei 1: 357105104082504, số imei 2: 357106104082502; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A9 (2018), màu xanh đã qua sử dụng, số imei 1: 35993306455562, số imei 2: 35993409645560;

Tịch thu tiêu hủy 01 phôi sim Vinaphone số 0912.868.578; 01 phôi sim Viettel số 0973.868.578; 01 phôi sim số 0339.373.588; 01 phôi sim Viettel số 0396.622.622;

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền là 35.625.000 đồng của các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T là tiền thu lời bất chính (Trong đó: Truy thu của bị cáo Lê Thị D số tiền 17.812.500 đồng; Truy thu của bị cáo Nguyễn Chí T số tiền 17.812.500 đồng).

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.635.000 đồng của bị cáo Nguyễn Xuân H là tiền thu lời bất chính;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Ng 01 điện thoại hiệu Vivo 1606, màu vàng đã qua sử dụng, số imei 1: 866045038284574, imei 2: 866045038284566, trong máy có 01 sim điện thoại 0868.137.816.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại Cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ Ngđ 20/02/2021 đến Ngđ 07/3/2021, tại địa bàn thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu, bằng việc vừa trực tiếp, vừa sử dụng điện thoại di động để nhắn tin đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước, các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

Các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T 08 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng số tiền đánh bạc là **91.575.000 đồng**, trong đó lần đánh cao nhất là Ngđ 24/02/2021 với tổng số tiền đánh bạc là 19.200.000 đồng, thu lời bất chính số tiền là 35.625.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Xuân H 06 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng số tiền đánh bạc là **63.325.000 đồng**, trong đó lần đánh cao nhất là Ngđ 24/02/2021 với tổng số tiền đánh bạc là 19.200.000 đồng, thu lời bất chính số tiền là 13.635.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Thị Ng 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng số tiền đánh bạc là **19.125.000 đồng**, trong đó lần đánh cao nhất là Ngđ 07/3/2021 với số tiền dùng để đánh bạc là 11.250.000 đồng.

Hành vi mua bán số lô, đề trái quy định của nhà nước với mục đích được thua bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Lê Thị D là người giữ vai trò chính, khởi xướng và thực hành tích cực nhất, bị cáo Nguyễn Chí T đồng phạm với bị cáo D trong các lần thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng đều giữ vai trò người thực hành. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Khi lượng hình phạt xét:

Về nhân thân: Đối với các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng đều chưa có tiền án, tiền sự. Còn đối với bị cáo Nguyễn Chí T xét nhân thân tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2014/HSST Ngý 18/7/2014 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội đánh bạc. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 932/2014/HSPT Ngý 20/11/2014 của

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội đánh bạc, hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng thực hiện hành vi đánh bạc từ 02 lần trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng đã tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu cung cấp thông tin của một số đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi, nhận số lô, đề trái quy định của nhà nước với các đối tượng khác trên địa bàn huyện Tam Đường và địa bàn tỉnh Lai Châu qua tin nhắn điện thoại di động, được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đề nghị theo công văn số 465/CV-CSHS Ngy 14/8/2021, số 466/CV-CSHS Ngy 15/8/2021, số 467/CV-CSHS Ngy 16/8/2021 đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng với nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ cải tạo, răn đe đối với các bị cáo. Hơn nữa các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Xét thấy các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng nghề nghiệp đều là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, do vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo

tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp đều là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L Ch là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

02 tờ cáp lô đề màu vàng, đã được niêm phong. Xét là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T nên cần tịch thu, lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Số tiền 5.750.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 359406084948336; 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 353043098107785; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A80, màu hồng đã qua sử dụng, số imei 1: 357105104082504, số imei 2: 357106104082502; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A9 (2018), màu xanh đã qua sử dụng, số imei 1: 35993306455562, số imei 2: 35993409645560. Xét là những điện thoại các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

01 phôi sim Vinaphone số 0912.868.578; 01 phôi sim Viettel số 0973.868.578; 01 phôi sim số 0339.373.588; 01 phôi sim Viettel số 0396.622.622. Xét đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền là 35.625.000 đồng của các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T là tiền thu lời bất chính (Trong đó: Truy thu của bị cáo Lê Thị D số tiền 17.812.500 đồng; Truy thu của bị cáo Nguyễn Chí T số tiền 17.812.500 đồng). Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.635.000 đồng của bị cáo Nguyễn Xuân H là tiền thu lời bất chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

01 điện thoại hiệu Vivo 1606, màu vàng đã qua sử dụng, số imei 1: 866045038284574, imei 2: 866045038284566, trong máy có 01 sim điện thoại 0868.137.816. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị

cáo Đỗ Thị Ng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án

Đối với hành vi đánh bạc của Hoàng Thanh T và Nguyễn Văn T, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Tùng và T đều chưa bị xử lý hành chính hoặc hình sự về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên CQĐT quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Lê Thị D, Nguyễn Chí T và Nguyễn Tiến Hồng, sinh năm 1983, trú tại tổ 6, phường Đ K, thành phố L Ch khai nhận vào khoảng thời gian năm 2018 -2019 có thực hiện đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái quy định. Do không xác định được số tiền của từng lần đánh nên không đề cập xử lý. Đỗ Thị Ng khai nhận còn thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái quy định với một người phụ nữ tên Huyền tại Hà Nội (bị cáo không rõ nhân thân, lý lịch). Do nhân thân, lý lịch của Huyền không rõ ràng và không xác định được số tiền của từng lần đánh nên không đề cập xử lý.

Đối với lần đánh bạc Ng 26/02/2021 Nguyễn Xuân H nhắn tin đến điện thoại của Nguyễn Chí T đánh bạc với số tiền là 4.800.000 đồng. Do số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng nên không đề cập, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ng 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 Ng (từ Ng 07/3/2021 đến Ng 13/3/2021) được quy đổi thành 18 Ng cải tạo không giam giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) Ng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ Ng Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 72 Ngày (từ Ngày 07/3/2021 đến Ngày 17/5/2021) được quy đổi thành 07 tháng 06 Ngày cải tạo không giam giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp là 12 (Mười hai) tháng 24 (Hai mươi bốn) Ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ Ngày Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 72 Ngày (từ Ngày 07/3/2021 đến Ngày 17/5/2021) được quy đổi thành 07 tháng 06 Ngày cải tạo không giam giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp là 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) Ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ Ngày Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ng 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 Ngày (từ Ngày 07/3/2021 đến Ngày 16/3/2021) được quy đổi thành 27 Ngày cải tạo không giam giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp là 13 (Mười ba) tháng 03 (Ba) Ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ Ngày Ủy ban nhân dân phường Đ K, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, bàn giao cho Tòa án nhân dân thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu để lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 02 tờ cáp lô đề màu vàng, đã được niêm phong;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (chưa giám định tiền thật, tiền giả) đã được niêm phong trong 01 phong bì;

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 359406084948336; 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 353043098107785; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A80, màu hồng đã qua sử dụng, số imei 1: 357105104082504, số imei 2: 357106104082502; 01 điện thoại nhãn

hiệu SamSung A9 (2018), màu xanh đã qua sử dụng, số imei 1: 35993306455562, số imei 2: 35993409645560;

Tịch thu tiêu hủy 01 phôi sim Vinaphone số 0912.868.578; 01 phôi sim Viettel số 0973.868.578; 01 phôi sim số 0339.373.588; 01 phôi sim Viettel số 0396.622.622;

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.812.500 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) của bị cáo Lê Thị D;

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.812.500 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) của bị cáo Nguyễn Chí T;

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.635.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Xuân H;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Ng 01 điện thoại hiệu Vivo 1606, màu vàng đã qua sử dụng, số imei 1: 866045038284574, imei 2: 866045038284566, trong máy có 01 sim điện thoại 0868.137.816.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng Ng 12/8/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L Ch*).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Chí T, Nguyễn Xuân H, Đỗ Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 Ng kể từ Ng tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND phường Đoàn Kết;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND phường Đoàn Kết;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga